

Quyết định số: 249/2017/QĐST-HNGĐ

Long Xuyên, ngày 07 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **378/2017/TLST- HNGĐ** ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa:

-Nguyên đơn: Anh **Trần Hồng T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Chị **Lý Thị Hồng N**, sinh năm 1990

Địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hồng T và chị Lý Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hồng T và chị Lý Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Hồng T và chị Lý Thị Hồng N có 03 (ba) con chung tên Lý Thanh P, sinh ngày 27/02/2008; Lý Thị Ngọc H, sinh ngày 07/9/2009 và Trần Kim N, sinh ngày 29/4/2013.

Anh Trần Hồng T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 (một) con chung tên Lý Thanh P, sinh ngày 27/02/2008.

Chị Lý Thị Hồng N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung tên Lý Thị Ngọc H, sinh ngày 07/9/2009 và Trần Kim N, sinh ngày 29/4/2013.

Anh Trần Hồng T và chị Lý Thị Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T và chị N không yêu cầu.

Anh Trần Hồng T và chị Lý Thị Hồng N phải tạo điều kiện cho nhau thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Trần Hồng T và chị Lý Thị Hồng N không có tài sản chung.

- Về quan hệ nợ chung: Anh Trần Hồng T và chị Lý Thị Hồng N tự thỏa thuận về nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Trần Hồng T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nên phải đóng số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017897 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. Anh T được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *UBND phường nơi đăng ký kết hôn;*
- *VKSND TPLX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Phạm Thị Minh Châu